

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2023/HS-ST

Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Mỹ Dung.

Bà Hà Thị Hồng Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lê Chí Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 44/2023/HSST-QĐ ngày 27/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N, sinh ngày sinh ngày 12/6/1979 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020079000474, cấp ngày 08/4/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị K; có vợ là Hoàng Thị O và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay, có mặt.

2. Nông Thanh P, sinh ngày 17/3/1977, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020077000762, cấp ngày 31/3/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số C, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Thanh K1 và bà Vi Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thùy L (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; tại Quyết định khởi tố bị can số 122/QĐ-ANĐT ngày 20/10/2023 của Cơ quan an ninh

điều tra Công an tỉnh L đã khởi tố Nông Thanh P về tội Gián điệp. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

3. Hoàng Văn T1, sinh ngày 10/10/1969, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020069007481, cấp ngày 09/5/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị Đ1 (đều đã chết); có vợ là Hà Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 56/2010/HSST ngày 21/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 83/2013/HSST ngày 13/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; Bản án số 01/2017/HS-ST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn T2, sinh ngày 22/10/1974, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020074000475, cấp ngày 04/4/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Lương Thị P1; có vợ là Hoàng Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 221/QĐ-XPHC ngày 01/8/2013 của Công an phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn L1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 11/6/2023, tại khu vực trước cửa số nhà C, đường N, phường C, thành phố L, Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang Nông Thanh P có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Nông Thanh P đang mặc 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ (cùng kích thước 07cm x 1,3cm) bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Nông Thanh P khai nhận đó là ma túy Heroin Nông Thanh P nhờ Hoàng Văn T1 mua hộ với giá 400.000 đồng tại khu vực khu tái định cư N, xã H, thành phố L, mục đích để cùng với một người đàn ông tên là Đ2 (không rõ lai lịch) sử dụng, số tiền 400.000 đồng mua ma túy là của Đ2. Sau khi được Hoàng Văn T1 mua hộ ma túy, Nông Thanh P cất ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi cùng với Đ2 đi về nhà của Nông Thanh P để cùng sử dụng. Khi đến trước cửa

nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, Đ2 đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Nông Thanh P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng vàng lắp kèm sim số thuê bao 0916.875.444 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ lắp kèm sim số thuê bao 0925.876.394 và 0888.925.935. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Thanh P, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đỏ lắp kèm sim số thuê bao 0912.333.439; 02 cây máy vi tính; 01 kết sắt. Ngày 21/6/2023, Nông Thanh P tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để phục vụ điều tra gồm: 01 máy ảnh nhãn hiệu SONY Cyber-shot màu đen, bên trong máy ảnh có lắp kèm 01 thiết bị nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong thiết bị có gắn 01 thẻ nhớ màu đen; 01 cục pin nhãn hiệu SONY LITHIUM ION NP-BN1 màu trắng; 01 đầu đọc thẻ nhớ màu da cam; 01 đầu đọc thẻ nhớ màu trắng; 01 USB nhãn hiệu Transcend màu đen; 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ (đều cũ đã qua sử dụng). Ngày 21/6/2023, chị Dương Thị R là bạn gái của Nông Thanh P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để phục vụ điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng, bên trong gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0963898417 và đăng ký 01 sim điện tử (E) có số thuê bao 0812101190, máy cũ đã qua sử dụng. Chị Dương Thị R trình bày chiếc điện thoại chị giao nộp là của Nông Thanh P cho chị để sử dụng.

Hoàng Văn T1 khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, Hoàng Văn T1 đang ở nhà thì Nông Thanh P gọi điện thoại đến nhờ mua hộ cho 02 gói ma túy Heroin, mỗi gói 200.000 đồng, Hoàng Văn T1 đồng ý và bảo Nông Thanh P đi lên khu đô thị N, gần Ủy ban nhân dân xã H ở đó. Một lúc sau, Nông Thanh P ngồi sau xe mô tô một người đàn ông không quen biết đến và đưa cho Hoàng Văn T1 400.000 đồng để mua ma túy và chờ ở đó. Hoàng Văn T1 nhận tiền rồi một mình đi đến nhà Hoàng Văn N ở gần đó gặp và mua với Hoàng Văn N 400.000 đồng được 02 gói ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn T1 đưa toàn bộ 02 gói ma túy vừa mua được cho Nông Thanh P rồi đi về nhà.

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 03/8/2023, tại khu vực đường vào khu đô thị N, thuộc thôn K, xã H, thành phố L, Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T2 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, (kích thước 0,8cm x 1,3cm) bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, còn tạm giữ của Hoàng Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, BKS 12A - 01264. Hoàng Văn T2 khai nhận: Chất bột màu trắng có trong gói giấy bị thu giữ là ma túy H2 vừa mua với Hoàng Văn N với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 03/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N tại thôn K, xã H, thành phố L, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái để trên giường trong

phòng khách nhà của Hoàng Văn N 01 túi nilon màu (trắng kích thước 6,5cm x 9,5cm) bên trong có 05 gói giấy màu trắng có dòng kẻ (cùng kích thước 0,8cm x 1,3cm) đều chứa chất bột màu trắng và số tiền 500.000 đồng. Thu giữ trên bàn gỗ kê trong phòng khách nhà Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu ghi - đen, lắp kèm sim số thuê bao 0367.543.017 và 0329.809.557. Hoàng Văn N khai 05 gói ma túy bị thu giữ có nguồn gốc trưa ngày 03/8/2023, Hoàng Văn N mua 07 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm tại khu vực ngã 3 đường N giao với đường B, thành phố L, mỗi gói giá 150.000 đồng, Hoàng Văn N đã sử dụng hết 01 gói và bán cho Hoàng Văn T2 01 gói giá 200.000 đồng, 05 gói ma túy còn lại cất trong túi quần để ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Trước đó, ngày 11/6/2023, Hoàng Văn N bán 02 gói ma túy Heroin cho Hoàng Văn T1 với giá 400.000 đồng; ngày 31/7/2023 và ngày 03/8/2023, mỗi ngày bán 01 gói ma túy Heroin cho Hoàng Văn T2 với giá 200.000 đồng, số ma túy đó có nguồn gốc mua với người đàn ông không quen biết nói trên.

Tại Kết quả xét nghiệm nhanh ngày 11/6/2023 xác định: Nông Thanh P dương tính với chất ma túy MET, MOR. Kết quả xét nghiệm nhanh ngày 03/8/2023 xác định Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 và Hoàng Văn N đều dương tính với chất ma túy MOR.

Tại Kết luận giám định số 650/KL-KTHS, ngày 14/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh L xác định: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Nông Thanh P đã giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,202 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 822/KL-PC09, ngày 05/8/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh L xác định: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Hoàng Văn T2 đã giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng là 0,128 gam (đã trừ bì); Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn N đã giám định đều là chất ma túy Heroin, có khối lượng là 0,548 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 964/KL-KTHS, ngày 20/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền 500.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn N gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Thanh P, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn L1 trình bày: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 11/6/2023, tại khu vực trước nhà số C, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ông được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra đối với 01 người đàn ông tên là Nông Thanh P, thu giữ trong trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của Nông Thanh P 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng. Nông Thanh P khai nhận đó là ma túy H2 mua về để sử dụng. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 03/8/2023, tại khu vực khu đô thị N thuộc thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ông được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra đối với 01 người đàn ông tên là Hoàng Văn T2, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hoàng Văn T2 01 gói giấy màu trắng có dòng

kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng. Hoàng Văn T2 khai nhận đó là ma túy H2 mua về để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố các bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2;

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thanh P và Hoàng Văn T1;

Áp dụng **khoản 1 Điều 47** Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt các bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, lắp sim số thuê bao: 0869635878 và 0983.581.600 thu giữ của Hoàng Văn T1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn N. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, BKS 12A - 01264, số máy F10A1063269, số khung DA21VVN101513 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu ghi - đen, lắp sim số thuê bao: 0367.543.017 và 0329.809.557 và số tiền 300.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Hoàng Văn N số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ sự hối hận về hành vi của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 03/8/2023, bị cáo Hoàng Văn N đã tàng trữ 0,548 gam ma túy Heroin mục đích để bán kiếm lời; trước đó, ngày 11/6/2023 Hoàng Văn N đã bán 02 gói ma túy Heroin (tổng khối lượng 0,202 gam) cho Hoàng Văn T1 với giá 400.000 đồng; ngày 31/7/2023 bán 01 gói ma túy Heroin cho Hoàng Văn T2 với giá 200.000 đồng; ngày 03/8/2023 bán 01 gói ma túy Heroin (khối lượng 0,128 gam) cho Hoàng Văn T2 với giá 200.000 đồng. 02 gói ma túy H2, giá 400.000 đồng Hoàng Văn T1 mua với Hoàng Văn N ngày 11/6/2023 là mua hộ cho Nông Thanh P, không được hưởng lợi ích gì. Nông Thanh P nhờ Hoàng Văn T1 mua ma túy để sử dụng cho bản thân. 01 gói ma túy Heroin Hoàng Văn T2 mua với Hoàng Văn N ngày 03/8/2023 là để sử dụng cho bản thân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ

nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[6] Về vai trò: Các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Thanh P, Hoàng Văn T2 thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau. Bị cáo Hoàng Văn N đã bán mủy cho các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 và tàng trữ ma túy mục đích để bán kiếm nên lời phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã bán và số ma túy tàng trữ với tổng khối lượng ma túy là 0,878 gam Heroin. Bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T2 đều là người mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, số ma túy bị cáo Nông Thanh P tàng trữ có khối lượng 0,202 gam Heroin số ma túy Hoàng Văn T2 tàng trữ là 0,128 gam Heroin. Bị cáo Hoàng Văn T1 mua ma túy cho bị cáo Nông Thanh P nên đồng phạm với bị cáo Nông Thanh P, tuy nhiên là đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Hoàng Văn T1 mua ma túy giúp cho Nông Thanh P, không được hưởng lợi ích gì, có vai trò thấp hơn bị cáo Nông Thanh P.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T1 có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ, mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Đ1 đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nông Thanh P có bố đẻ là ông Nông Thanh K1 là thương binh hạng 3/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến công hạng ba và mẹ đẻ là bà Vi Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; do vậy, các bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự;

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nhưng đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Hoàng Văn T1 đã 03 lần bị kết án, bị cáo Hoàng Văn T2 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đều đã được xóa tiền án, tiền sự; bị cáo Nông Thanh P đang bị khởi tố điều tra về tội Gián điệp, xác định các bị cáo có nhân thân chưa tốt.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh tại các biên bản ngày 04/9/2023, 11/9/2023 và 20/9/2023 thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo Hoàng Văn N bán ma túy mà có gồm: 400.000 đồng bán ma túy cho Hoàng Văn T1 ngày 11/6/2023 và 200.000 đồng bán ma túy cho Hoàng Văn T2 ngày 31/7/2023 là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về xử lý vật chứng: 03 (ba) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 354402101837995, lắp sim số thuê bao: 0869635878 và 0983.581.600 cũ đã qua sử dụng tịch thu của bị cáo Hoàng Văn T1 là điện thoại liên lạc mua ma túy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn N trong đó 200.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền 300.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo Hoàng Văn N nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, BKS 12A - 01264, số máy F10A1063269, số khung DA21VVN101513, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lương Văn Q, sinh năm 1976, trú tại thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Anh Lương Văn Q trình bày: Năm 2016 anh đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết ở thành phố L. Anh Đỗ Tuấn S trình bày: Cuối năm 2022, anh mua chiếc xe trên với một người đàn ông không quen biết sau đó qua anh Nguyễn Đắc T3 giới thiệu đã bán cho người khác, cụ thể anh Nguyễn Đắc T3 bán cho ai anh không rõ vì anh Nguyễn Đắc T3 là người làm việc trực tiếp với người mua. Bị cáo Hoàng Văn T2 xác định chiếc xe trên bị cáo mua trực tiếp với anh Nguyễn Đắc T3 vào năm 2022, tiền mua xe có nguồn gốc do mẹ đẻ của bị cáo cho. Theo kết quả tra cứu, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; xác định chiếc xe trên không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 353148111851176, cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu ghi - đen, số IMEI 865497062385101, lắp sim số thuê bao: 0367.543.017 và 0329.809.557 cũ đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N.

[14] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm bán ma túy H2 cho Hoàng Văn N tại khu vực ngã 3 đường N giao với đường B, thành phố L, do Hoàng Văn N không biết lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý. Đối với người nam thanh niên tên là Đ2 sử dụng số điện thoại 0878.660.951 cùng đi mua ma túy với Nông Thanh P vào ngày 11/6/2023, kết quả xác minh thể hiện: Số điện thoại 0878.660.951 đăng ký thuê bao tên là Nguyễn Thị Hữu H3, sinh ngày 28/01/2005, trú tại Mỹ T, T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Nguyễn Thị Hữu H3 không sử dụng số điện thoại trên và không có hành vi phạm tội vào ngày 11/6/2023. Do bị cáo Nông Thanh P không biết lai lịch, địa chỉ của Đ2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý trong vụ án này. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[15] Đối với các đồ vật đã thu giữ, tạm giữ của Nông Thanh P, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng vàng lắp kèm sim số thuê bao 0916.875.444; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ lắp kèm sim số thuê bao 0925.876.394 và 0888.925.935; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đỏ lắp kèm sim số thuê bao 0912.333.439; 02 cây máy vi tính; 01 máy ảnh nhãn hiệu SONY Cyber-shot màu đen, bên trong máy ảnh có lắp kèm 01 thiết bị nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong thiết bị có gắn 01 thẻ nhớ màu đen; 01 cục pin nhãn hiệu SONY LITHIUM ION NP-BN1 màu trắng; 01 đầu đọc thẻ nhớ màu da cam; 01 đầu đọc thẻ nhớ màu trắng; 01 USB nhãn hiệu Transcend màu đen; 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng, bên trong gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0963898417 và đăng ký 01 sim điện tử (Esim) có số thuê bao 0812101190, (đều cũ đã qua sử dụng). Ngày 20/10/2023, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh L đã khởi tố bị can đối với Nông Thanh P về tội Gián điệp. Ngày 23/10/2023, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh L có Công văn số 1722/ANĐT đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L phối hợp chuyển giao một số đồ vật, thiết bị đã tạm giữ của Nông Thanh P để điều tra về tội Gián điệp. Ngày 23/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã chuyển giao cho Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh L để phục vụ công tác điều tra theo quy định nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[16] Đối với 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước 71,5cm x48,5cm x33,5cm tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Thanh P, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nông Thanh P. Ngày 1/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Nông Tuyết M, là em gái của Nông Thanh P để quản lý.

[17] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Hoàng Văn T2, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[19] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2;

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình đối với bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1;

Căn cứ **khoản 1 Điều 47** Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Nông Thanh P, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nông Thanh P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Hoàng Văn N 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định.

- Tịch thu hóa nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số IMEI 354402101837995, lắp sim số thuê bao: 0869635878 và 0983.581.600 thu giữ của Hoàng Văn T1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, biển kiểm soát 12A - 01264, số máy: F10A1063269, số khung: DA21VVN101513 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 353148111851176.

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu ghi - đen, số IMEI 865497062385101, lắp sim số thuê bao: 0367.543.017 và 0329.809.557 cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Hoàng Văn N số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T1, Nông Thanh P và Hoàng Văn T2 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Hồng Thu Lương Thị Mỹ D Hứa Thị Thanh X